

Bản án số: 262/2020/HS-PT
Ngày 29-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Anh

Các Thẩm phán:

Bà Huỳnh Thị Việt Tiên

Ông Nguyễn Văn Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Trường - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 88/2020/TLPT-HS ngày 03 tháng 2 năm 2020 đối với các bị cáo Lê Thạch Bảo Đ, Trương Hoài L do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 175/2019/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Thạch Bảo Đ, sinh năm 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 32/8 khu phố A, phường B, Quận G Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Lê Toàn T và con bà Thạch Thị Ngọc L; có vợ Danh Thị Cẩm L; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Trương Hoài L (tên gọi khác là Được), sinh năm 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: 1250/39/27/10 khu phố A, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: nhà không số, ấp A, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ và tên

cha: không rõ và con bà Trương Thị T, sinh năm 1972; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa*: Luật sư Phạm Trường Giang thuộc Văn Phòng Luật sư Ánh Ngọc và Cộng Sự, Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai bào chữa cho bị cáo Lê Thạch Bảo Đ (có mặt).

- *Người bị hại*: Ông Võ Đặng Phương K, sinh năm 1997; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: Số 1206/37/19 HTP, khu phố D, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại*: Luật sư Đỗ Hải Bình thuộc Văn phòng Luật sư Lê Bình, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bảo vệ quyền lợi cho bị hại Võ Đặng Phương K.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Ông Phạm Chí L1, sinh năm 1993; Trú tại: Số 35/45/10/1B CL, Phường D, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt)

2. Bà Chung Kim V, sinh năm 1976; Trú tại: Số 52 NVL, Khu phố A, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt)

- *Người làm chứng*.

1. Bà Danh Thị Cẩm L, sinh năm 1994; Trú tại: 33/8 HTP, phường B, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; (có mặt)

2. Ông Nguyễn Quang K, sinh năm 1985; Trú tại: 17/3A HTP, Khu phố D, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt)

3. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1997; Trú tại: 337/32 TXS, Khu phố D, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt)

4. Ông Lê Văn C, sinh năm 1995; Trú tại: 57/5E LVB, Khu phố D, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

5. Bà Lâm Nữ Ngọc H, sinh năm 1995; Trú tại: 52 NVL, Khu phố A, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 03/3/2018, Lê Thạch Bảo Đ, Trương Hoài L và Danh Thị Cẩm L (vợ Đ) cùng một số người bạn trong công ty KCX Tân Thuận đến nhậu tại quán “A Dĩa” số 60 NVL, khu phố A, phường T, Quận G. Kế bên bàn nhậu của L có Võ Đăng Phương K, Phạm Chí L1 và bạn của K (gồm Văn, Dương, Dũng, Tâm, Khải) đang ngồi nhậu. Do L có quen với một người trong bàn nhậu của K nên cầm ly bia sang mời mọi người trong bàn của K. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì bàn của K tính tiền ra về. L mời K ở lại nhậu tiếp nhưng K nói uống không nổi nên L đưa ly bia bảo K uống 01 cái rồi về. K uống một nửa ly bia rồi đưa lại cho L và lấy thuốc lá ở trên bàn L hút. Lúc này Đ đi vệ sinh ra bàn ngồi nhậu thấy K lấy thuốc lá của mình hút nên nghĩ là K kiếm chuyện với mình nên cầm ly bia đập vào đầu của K. L2, vợ của Đ dùng tay đỡ nhưng ly bia vẫn trúng vào đầu bên trái của K. Phạm Chí L thấy vậy nên dùng ly bia đánh Đỉnh gây thương tích ở vùng đầu Đ, còn Trương Hoài L chạy qua bàn của K cầm ly bia đập vào đỉnh đầu K 01 cái làm bể ly bia, K té ngã ngửa ra sau. L cũng bị một người (chưa xác định nhân thân, lai lịch) dùng vỏ chai bia ném L dùng tay đỡ bị thương tích ở tay. Sau đó, K được người thân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Quận 7, sau chuyển Bệnh viện Mắt, K có đơn yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự.

Theo Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 372/TgT.18 ngày 25/5/2018 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh thì anh Võ Đăng Phương K có tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 52% (Năm mươi hai phần trăm), cụ thể:

- Đa chấn thương phần mềm, đã được điều trị, hiện còn các sẹo phẳng mờ tại:

- + Vùng trán trên, trong chân tóc kích thước 1x 0,1cm.
- + Vùng đỉnh đầu kích thước 0,5 x 0,1cm.
- + Vùng thái dương phải kích thước 1,2 x 0,2cm.

Có tỷ lệ 01% (một phần trăm) mỗi vết. Các thương tích do vật tày, vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra.

+ Vùng giữa hai mày kích thước 1,5x0,1cm, ảnh hưởng thẩm mỹ. Có tỷ lệ 06% (Sáu phần trăm)

Thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra.

- Chấn thương mắt trái gây rách da mi trên phức tạp kèm có nhiều dị vật, rách giác mạc, củng mạc, kết mạc, khâu vết thương, hiện:

+ Còn sẹo mi trên xấu, co kéo hở mi, ảnh hưởng thẩm mỹ.

+ Mất thủy tinh thể, bong pha lê thể, giảm rất nặng thị lực mắt trái, đếm ngón tay ở khoảng cách 04 mét. Có tỷ lệ 47% (Bốn mươi bảy phần trăm).

Thương tích do vật tày có cạnh tác động gây ra. Cộng lùi các tỷ lệ trên sẽ ra tỷ lệ 51,65%, làm tròn số sẽ là 52% (Năm mươi hai phần trăm).

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 52% (Năm mươi hai phần trăm). Các thương tích không nguy hiểm đến tính mạng đương sự.

Kết luận giám định pháp y số 983 /TgT.18 ngày 03/12/2018 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận tỷ lệ thương tích của Lê Thạch Bảo Đ là 03%. Như sau:

Đa chấn thương phần mềm đã được điều trị, hiện:

+ Còn một sẹo đỉnh đầu kích thước 0,4x0,2 cm ổn định, có tỉ lệ 01% (Một phần trăm) Thương tích do vật tày có cạnh, vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra.

Còn một sẹo tại mặt trước ngoài 1/3 trên cẳng tay phải kích thước 4,3 x (0,3-1,2) cm ổn định. Có tỷ lệ 02% (Hai phần trăm). Thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra. Có tỉ lệ 00% (Không phần trăm). Không đủ cơ sở xác định hung khí. Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03% (Ba phần trăm). Các thương tích không nguy hiểm đến tính mạng đương sự. Không có cơ sở xác định thời điểm xảy ra các thương tích như đã ghi ở trên.

Kết luận giám định pháp y số 1013 /TgT.18 ngày 12/12/2018 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận tỷ lệ thương tích của Trương Hoài L là 05%. Như sau:

Hai vết thương tại mặt sau ngoài 1/3 dưới cẳng tay trái gây đứt da, đứt gân duỗi cổ tay quay dài, ngắn, gân duỗi ngón cái ngắn, gân dạng ngón cái dài, đã được điều trị khâu gân, khâu vết thương, hiện còn sẹo kích thước 5x (0,2 - 0,3) cm và sẹo kích thước 2,6 x (0,1-0,2) cm. Có tỷ lệ lần lượt là 03% (Ba phần trăm) và 02% (Hai phần trăm).

Các thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra, không nguy hiểm đến tính mạng đương sự.

Tại Công an Quận 7, Lê Thạch Bảo Đ, Trương Hoài L khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 175/2019/HS-ST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã Quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Lê Thạch Bảo Đ 05 (năm) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Trương Hoài L 05 (năm) năm tù về tội “Cố ý gây thương

tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên giải quyết phần dân dự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 26/11/2019, bị cáo Lê Thạch Bảo Đ có đơn kháng cáo kêu oan; bị cáo Trương Hoài L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Thạch Bảo Đ và Trương Hoài L giữ nguyên nội dung kháng cáo như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tội danh và mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Do đó đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư Phạm Trường Giang phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo Đĩnh: Qua phân thẩm vấn tại phiên tòa có căn cứ cho rằng án sơ thẩm đã bỏ lọt tội phạm là nhân vật tên Phong, không nhận diện người đánh vào mắt trái của bị hại nên không có cơ sở xác định bị cáo Đ là người trực tiếp gây thương tích ở mắt trái cho bị hại; biên bản đối chất giữa hai bị cáo và bà V không có Kiểm sát viên tham gia, kết thúc điều tra bổ sung mới tiến hành lấy lời khai bị cáo L; vật chứng của vụ án chưa được xác định là ly dùng đánh bị hại làm bằng chất liệu gì, cơ chế tạo ra vết thương – bị cáo Đ đánh bị hại nhưng có bà Danh Thị Cẩm L2 đỡ thì không thể gây ra vết thương ở mắt trái của bị hại; xác định tỷ lệ thương tật đối với bị hại không phù hợp quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không tranh luận.

Bị cáo Lê Thạch Bảo Đ đồng ý quan điểm của luật sư và không tranh luận gì thêm.

Bị cáo Trương Hoài L không tham gia tranh luận.

Bị hại Võ Đặng Phương K không tham gia tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo đúng quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Lê Thạch Bảo Đ, Trương Hoài L làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án

cấp phúc thẩm.

[2] Về nội dung của vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù, tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Lê Thạch Bảo Đ, Trương Hoài L đồng loạt kêu oan và khai nại thương tích ở mắt trái của bị hại không phải do các bị cáo gây ra. Tuy nhiên, bị cáo Đ đã thừa nhận chính bị cáo là người đánh bị hại trước vì nghĩ bị hại kiếm chuyện với bị cáo, và khi bị cáo L nhìn thấy bị cáo Đ bị người đi chung bị hại đánh nên đã vớ tay lấy ly bia bên đánh vào đầu bị hại làm cho bị hại té ngã ngửa. Xét lời khai của các bị cáo Lê Thạch Bảo Đ, Trương Hoài L phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với nội dung kết luận giám định thương tật của bị hại, biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản nhận dạng cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: các bị cáo Lê Thạch Bảo Đ và Trương Hoài L đã dùng ly thủy tinh là “hung khí nguy hiểm” cùng gây thương tích cho bị hại Võ Đăng Phương K với tổng tỷ lệ thương tật qua giám định là 52%. Bản án sơ thẩm số 175/2019/HS-ST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt các bị cáo Lê Thạch Bảo Đ và Trương Hoài L, mỗi bị cáo 05 (năm) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ, đúng pháp luật, mức hình phạt là thỏa đáng.

[3] Đối với việc Tòa án cấp sơ thẩm ghi nhận bị cáo Lê Thạch Bảo Đ đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường 40.000.000 đồng cho bị hại nhưng khi quyết định hình phạt không áp dụng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có thiếu sót. Tuy nhiên, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả tội phạm mà các bị cáo thực hiện.

[4] Xét các quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo Lê Thạch Bảo Đ. Đối với kháng cáo của bị cáo Trương Hoài L xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo L chưa bồi thường gì cho bị hại và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không đưa ra tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo L.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận toàn bộ quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm – không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Các bị cáo Lê Thạch Bảo Đ, Trương Hoài L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Thạch Bảo Đ, Trương Hoài L và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Lê Thạch Bảo Đ 05 (năm) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Trương Hoài L 05 (năm) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND quận 7; (2)
- P.PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (2)
- THADS quận 7; (1)
- TAND quận 7; (2)
- Công an quận 7; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (21) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Anh